

Số: 48/2021/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 05 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lô Văn Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Lô Thị H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lô Văn Đ và chị Lô Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lô Văn Đ và chị Lô Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung tên là Lô Thiên T, sinh ngày 19/3/2016 cho anh Lô Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 5/2021 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).
Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lô Thị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Lô Văn Đ và chị Lô Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Lô Văn Đ và chị Lô Thị H thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí; nên được miễn tiền tạm ứng án phí và tiền án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Q.
- UBND xã C.
- Chi cục THADS huyện Q.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong